

Số 1018 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở,

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tại phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian: 14h00', ngày 25 tháng 10 năm 2019 (thứ 6).

4. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục trước ngày tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.//.✓

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL. ✓

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 25/10/2019

(Kèm theo Thông báo số: 1018 /TB - QLCL ngày 23 / 10/2019)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty TNHH thực phẩm Nhật Thu Số 164 tiểu khu Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Hà Nội				
1	Nguyễn Thị Thu	Nữ	001175002397	25/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Nguyễn Thị Loan	Nữ	001185021805	15/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
3	Nguyễn Anh Nhật	Nam	111765880	25/12/2010	CA. TP Hà Nội
4	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	110522473	03/10/2010	CA. TP Hà Nội
5	Nguyễn Văn Sùng	Nam	001063010319	09/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
6	Ngô Phi Hồng	Nam	001090021485	16/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Dương Đình Ghi	Nam	111296350	21/8/2009	CA. TP Hà Nội
II	Công ty TNHH thương mại Phương Trang Số 160 - Phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
8	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	091669567	28/12/2015	CA. Tỉnh Thái Nguyên
9	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	001171008707	08/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Bùi Thị Lệ	Nữ	113637486	24/02/2012	CA. Tỉnh Hòa Bình
11	Đặng Thị Thắm	Nữ	012803543	22/6/2005	CA. TP Hà Nội
12	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	012803464	22/6/2005	CA. TP Hà Nội
13	Đàm Thị Tuyết	Nữ	011410516	08/6/2011	CA. TP Hà Nội

14	Đàm Thị Yến	Nữ	013556641	20/6/2012	CA. TP Hà Nội
15	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	013291955	18/5/2010	CA. TP Hà Nội
16	Vũ Thanh Tiệp	Nữ	001176014759	17/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	Chữ Thị Thủy	Nữ	013089381	25/6/2008	CA. TP Hà Nội
18	Trần Thị Thoảng	Nữ	001169008380	12/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
19	Phan Văn Cường	Nam	113360375	19/4/2019	CA. Tỉnh Hòa Bình
20	Phan Văn Cảnh	Nam	113520619	27/12/2016	CA. Tỉnh Hòa Bình
21	Bùi Văn Lập	Nam	113583885	01/4/2019	CA. Tỉnh Hòa Bình
22	Bùi Văn Thiết	Nam	113494752	09/01/2009	CA. Tỉnh Hòa Bình
III	Công ty TNHH cà phê Phố Núi Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội				
23	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	025189000645	15/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
24	Lưu Ngọc Huy	Nam	033082003672	07/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
25	Nguyễn Thế Hào	Nam	001097015647	03/01/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
IV	Công ty cổ phần giải pháp ăn nhanh Chickin Tầng 1, Lô nhà số 31- khu nhà vườn 2, số 49 ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội				
26	Nguyễn Quang Minh	Nam	001091023852	19/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
27	Nguyễn Phương Đức	Nam	012112088	08/12/2012	CA. TP Hà Nội
28	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	013421800	12/5/2011	CA. TP Hà Nội
29	Hoàng Bích Phương	Nữ	022192000538	04/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	Hồ Thị Duyên	Nữ	187173998	01/6/2018	CA. Tỉnh Nghệ An

31	Trần Thị Thúy	Nữ	026191002044	02/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	Chu Văn Quyết	Nam	001091028042	18/6/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
V	Công ty cổ phần Dafusa Việt Nam Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội				
33	Hoàng Gia Nhật	Nam	B7828057	17/4/2013	Cục quản lý xuất nhập cảnh
34	Trương Thị Giang	Nữ	013050217	26/02/2008	CA. TP Hà Nội
VI	Công ty TNHH UNISEA Thôn Trung Thanh, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội				
35	Tưởng Văn Lập	Nam	001092001476	23/6/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
36	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	001183032999	03/6/2019	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
37	Nguyễn Khắc Sơn	Nam	001095018426	02/11/2018	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
38	Lưu Thị Hiền	Nữ	001095018426	28/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VII	Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Minofoods LK544-DV14, Khu DV Địa Lão, Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội				
39	Tổng Công Minh	Nam	013196882	02/6/2009	CA. TP Hà Nội
40	Nguyễn Thị Thu	Nữ	187534349	16/9/2018	CA. Tỉnh Nghệ An
VIII	Công ty TNHH DAEHAN IBMS Số 43, tổ dân phố 1, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
41	SHIN YOUNG MI	Nam	M35703070	16/8/2010	Bộ ngoại giao Hàn Quốc
IX	Địa điểm kinh doanh - Công ty cổ phần đầu tư phát triển siêu thị Ánh Dương Số 103 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội				
42	Đỗ Văn Đề	Nam	142011631	25/5/2011	CA. Tỉnh Hải Dương

X	Công ty cổ phần An Phát Food Việt Nam Số 22, tổ 11, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội				
43	La Chí Hiếu	Nam	080982549	14/10/2013	CA. Tỉnh Lạng Sơn
44	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	001302004525	23/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
45	Nguyễn Thị Thạo	Nữ	001183020753	09/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
46	Nông Văn Nghĩa	Nam	082195288	16/3/2009	CA. Tỉnh Lạng Sơn
XI	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Bảo An Huy Số nhà 13, ngõ 11, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội				
47	Nguyễn Văn Thuận	Nam	013587303	12/9/2012	CA. TP Hà Nội
48	Vũ Lê Tiến	Nam	001089011225	02/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
49	Trần Quang Phương	Nam	001088016542	21/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
50	Đỗ Hồng Tươi	Nam	013630551	23/4/2013	CA. TP Hà Nội
51	Nguyễn Huy Tuấn	Nam	111391222	20/10/2010	CA. TP Hà Nội
52	Nguyễn Trung Kiên	Nam	012959763	19/4/2007	CA. TP Hà Nội
53	Nguyễn Duy Công	Nam	013314721	15/6/2010	CA. TP Hà Nội
54	Đỗ Văn Chính	Nam	001061004980	09/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
55	Trần Thanh Liêm	Nam	036071005029	25/6/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
56	Đào Bá Duy	Nam	033080000134	16/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
57	Nguyễn Văn Giang	Nam	013370007	20/11/2010	CA. TP Hà Nội
58	Dương Xuân Trường	Nam	001087019260	01/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

59	Ngô Quang Trường	Nam	001086007363	28/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
60	Chu Tiến Toán	Nam	001079024481	21/5/2019	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
61	Nguyễn Văn Hưng	Nam	012534336	20/6/1984	CA. TP Hà Nội
62	Nguyễn Đức Anh	Nam	001097011903	07/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
63	Đỗ Văn Chiến	Nam	012653149	18/7/2011	CA. TP Hà Nội
64	Vũ Văn Vững	Nam	141162376	10/5/2017	CA. Tỉnh Hải Dương
XII	Công ty TNHH YASAIYA Việt Nam Xóm Đình Ngàn, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội				
65	Nguyễn Văn Cường	Nam	017500449	11/9/2013	CA. TP Hà Nội
66	Nguyễn Văn Thắng	Nam	017536008	12/02/2014	CA. TP Hà Nội
67	Nguyễn Văn Biên	Nam	001089018053	29/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
68	Nguyễn Chí Trọng	Nam	001089015049	17/02/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư